|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HIỆP HỘI BÁN HÀNG ĐA CẤP VIỆT NAM -------------------------------------------**  **Số: \_\_\_\_/2023/ MLMA** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 02 năm 2023* |

*Kính gửi*: **PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Hiệp hội bán hàng đa cấp Việt Nam (“Hiệp hội”) xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Dự án Luật Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng (“Dự án Luật BVNTD”) sửa đổi do Bộ Công Thương chủ trì xây dựng đã được cơ quan chức năng của Quốc hội thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét và đã được trình xin ý kiến Quốc hội lần thứ nhất tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV vào tháng 11/2022. Qua nhiều lần tham vấn các bên liên quan, dự thảo hiện nay đã có 80 điều với một phạm vi khá đầy đủ các nội dung hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế về bảo vệ người tiêu dùng.

Với vai trò đại diện cho các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội xin cung cấp một số thực tiễn và đóng góp để hoàn thiện hơn một số quy định của Dự thảo Luật liên quan tới lĩnh vực bán hàng đa cấp.

1. **Đối với quy tại Điều 45 về Trách nhiệm tổ chức, cá nhân bán hàng đa cấp**

Theo định nghĩa tại Khoản 2 Điều 3, Tổ chức bán hàng đa cấp (“doanh nghiệp bán hàng đa cấp” trong Nghị định 40/2018/NĐ-CP) và Cá nhân bán hàng đa cấp (“người tham gia bán hàng đa cấp” trong Nghị định 40/2018/NĐ-CP) được xác định là “tổ chức, cá nhân kinh doanh”, trong đó Tổ chức bán hàng đa cấp là “thương nhân theo quy định của Luật Thương mại” và Cá nhân bán hàng đa cấp là “cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh”. Trách nhiệm đối với người tiêu dùng của hai chủ thể độc lập này được quy định cụ thể tại Chương 2 của Dự thảo Luật.

Cách xác định chủ thể nêu trên cũng phù hợp với thực tiễn hoạt động bán hàng đa cấp, theo đó, người tham gia bán hàng đa cấp là cá nhân kinh doanh độc lập, xác lập mối quan hệ với doanh nghiệp bán hàng đa cấp thông qua hợp đồng bán hàng đa cấp. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp không trực tiếp bán hàng cho người tiêu dùng; thay vào đó, hàng hóa được người tham gia bán hàng đa cấp mua từ doanh nghiệp rồi bán lại cho người tiêu dùng. Người tham gia bán hàng đa cấp được hưởng chênh lệch giữa giá mua và giá bán hàng hóa và hoa hồng, tiền thưởng khác.

Theo quy định của hợp đồng bán hàng đa cấp, cũng như định nghĩa về bán hàng đa cấp tại Khoản 7 Điều 3 Dự thảo Luật, người tham gia bán hàng đa cấp được doanh nghiệp trả hoa hồng, tiền thưởng và lợi ích kinh tế khác từ kết quả bán hàng hóa của mình và của những người khác trong mạng lưới. Người tham gia bán hàng đa cấp không phải là nhân viên của doanh nghiệp cũng như không đại diện cho doanh nghiệp trong giao dịch bán hàng cho người tiêu dùng.

Với cách tiếp cận xuyên suốt như vậy, việc quy định tổ chức bán hàng đa cấp phải “Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người tiêu dùng đối với hoạt động của cá nhân tham gia bán hàng đa cấp” tại điểm đ Khoản 1 Điều 45 Dự thảo Luật là chưa phù hợp. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp không nên và không thể chịu trách nhiệm cho hành vi của một chủ thể khác trong mối quan hệ của chủ thể đó với người tiêu dùng.

Mối quan hệ bán hàng của cá nhân bán hàng đa cấp cho người tiêu dùng có liên quan tới hàng hóa của doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Do đó, doanh nghiệp sẽ chỉ chịu trách nhiệm đối với sản phẩm của mình được người tham gia bán hàng đa cấp bán cho người tiêu dùng. Trách nhiệm sản phẩm được quy định tại các pháp luật liên quan như Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật an toàn thực phẩm. Ngoài ra, trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp cũng đã được quy định tại Khoản 2 Điều 33 Dự thảo Luật.

Vì vậy, Hiệp hội kiến nghị loại bỏ trách nhiệm quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 45 Dự thảo Luật.

1. **Đối với quy tại Điều 46 về Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp**

Khoản 1 Điều 46 quy định “Tổ chức bán hàng đa cấp và cá nhân tham gia bán hàng đa cấp phải giao kết hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp bằng văn bản” đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 22 của Dự thảo Luật. Tuy nhiên, quy định trên chưa làm rõ liệu “hợp đồng điện tử” có được công nhận là hợp đồng bằng văn bản hay không.

Trong kỷ nguyên số ngày nay, các văn bản giấy truyền thống đã được thay thế bởi văn bản điện tử. Hiện tại, khung pháp lý đối với hợp đồng điện tử đã được hoàn thiện, cụ thể:

* Điều 14 và Điều 34 trong Luật Giao dịch điện tử năm 2005 đã khẳng định hợp đồng điện tử có giá trị pháp lý giống như hợp đồng truyền thống và giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử không thể bị phủ nhận chỉ vì hợp đồng đó được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.
* Nghị định 85/2021/NĐ-CP mới được ban hành cũng đưa ra cơ chế xác thực giao dịch điện tử. Theo đó, các hợp đồng điện tử có thể được đăng ký với một bên thứ 3 độc lập có chức năng xác thực, để làm bằng chứng giải quyết các tranh chấp sau này.

Việc công nhận hợp đồng điện tử trong ngành BHĐC hoàn toàn phù hợp với định hướng của Chính phủ và thực tiễn ở các ngành khác trong thời gian gần đây như ngành ngân hàng, bảo hiểm, giao thông vận tải.

Trong lĩnh vực BHĐC, việc ứng dụng hợp đồng điện tử không chỉ tạo thuận lợi cho cả doanh nghiệp và người tham gia, giúp tiết kiệm chi phí lưu trữ, chi phí quản lý hàng trăm ngàn hợp đồng, mà còn giúp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan quản lý có thể nhanh chóng truy xuất bất kỳ hợp đồng nào, thay vì phải chờ đợi để doanh nghiệp tìm kiếm trong kho lưu trữ. Bản hợp đồng được cung cấp là bản gốc, thay vì bản sao như hợp đồng giấy.

Vì vậy, Hiệp hội kiến nghị bổ sung làm rõ việc công nhận hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp dưới dạng điện tử để tạo thuận lợi cho việc áp dụng sau này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * Lưu: VT |  | **TM. BAN CHẤP HÀNH**  **CHỦ TỊCH**  **TRƯƠNG THỊ NHI** |